

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: 66136 /CT-HTT  
V/v trả lời chính sách thuế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính

Cục thuế TP Hà Nội nhận được phiếu chuyển số 1014/PC-TCT ngày 29/9/2015 của Tổng cục Thuế chuyển thư hỏi của các độc giả, trong đó có độc giả Lê Thị Huệ do Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính chuyển đến, về việc giải đáp về kê khai giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong việc tính thuế TNCN. Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

- Tại Điểm d, Điểm đ và Điểm e quy định về người phụ thuộc như sau:

*“Điều 9. Các khoản giảm trừ*

*1. Giảm trừ gia cảnh*

....

*d) Người phụ thuộc bao gồm:*

...

*d.4) Các cá nhân khác không nơi mua mà người nộp thuế đang phải trực tiếp nuôi dưỡng và đáp ứng điều kiện tại điểm đ, khoản 1, Điều này bao gồm:*

*d.4.1) Anh ruột, chị ruột, em ruột của người nộp thuế.*

*d.4.2) Ông nội, bà nội; ông ngoại, bà ngoại; cô ruột, dì ruột, cậu ruột, chú ruột, bác ruột của người nộp thuế.*

*d.4.3) Cháu ruột của người nộp thuế bao gồm: con của anh ruột, chị ruột, em ruột.*

*d.4.4) Người phải trực tiếp nuôi dưỡng khác theo quy định của pháp luật.*

*d) Cá nhân được tính là người phụ thuộc theo hướng dẫn tại các tiết d.2, d.3, d.4, điểm d, khoản 1, Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:*

*đ.1) Đối với người trong độ tuổi lao động phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:*

*đ.1.1) Bị khuyết tật, không có khả năng lao động.*

*đ.1.2) Không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.*

*đ.2) Đối với người ngoài độ tuổi lao động phải không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.*

e) Người khuyết tật, không có khả năng lao động theo hướng dẫn tại tiết đ.1.1, điểm đ, khoản 1, Điều này là những người thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật về người khuyết tật, người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,...)."

- Tại Điểm g quy định về hồ sơ chứng minh người phụ thuộc và Điểm h quy định về khai giảm trừ đối với người phụ thuộc, cụ thể:

"g) Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc

...  
g.4) Đối với các cá nhân khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều này hồ sơ chứng minh gồm:

g.4.1) Bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Giấy khai sinh.

g.4.2) Các giấy tờ hợp pháp để xác định trách nhiệm nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người phụ thuộc trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ nêu trên, hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ chứng minh không có khả năng lao động như bản chụp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật đối với người khuyết tật không có khả năng lao động, bản chụp hồ sơ bệnh án đối với người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,...).

Các giấy tờ hợp pháp tại tiết g.4.2, điểm g, khoản 1, Điều này là bất kỳ giấy tờ pháp lý nào xác định được mối quan hệ của người nộp thuế với người phụ thuộc như:

- Bản chụp giấy tờ xác định nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Bản chụp sổ hộ khẩu (nếu có cùng sổ hộ khẩu).

- Bản chụp đăng ký tạm trú của người phụ thuộc (nếu không cùng sổ hộ khẩu).

- Bản tự khai của người nộp thuế theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nộp thuế cư trú về việc người phụ thuộc đang sống cùng.

- Bản tự khai của người nộp thuế theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người phụ thuộc đang cư trú về việc người phụ thuộc hiện đang cư trú tại địa phương và không có ai nuôi dưỡng (trường hợp không sống cùng).

...  
g.6) Đối với người nộp thuế làm việc trong các tổ chức kinh tế, các cơ quan hành chính, sự nghiệp có bố, mẹ, vợ (hoặc chồng), con và những người khác thuộc diện được tính là người phụ thuộc đã khai rõ trong lý lịch của người nộp thuế thì hồ sơ chứng minh người phụ thuộc thực hiện theo hướng dẫn tại các tiết g.1, g.2, g.3, g.4, g.5, điểm g, khoản 1, Điều này hoặc chỉ cần Tờ khai đăng ký người phụ thuộc theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị vào bên trái tờ khai.

Thủ trưởng đơn vị chỉ chịu trách nhiệm đối với các nội dung sau: họ tên người phụ thuộc, năm sinh và quan hệ với người nộp thuế; các nội dung khác, người nộp thuế tự khai và chịu trách nhiệm..."

- Căn cứ Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ, quy định về khai, nộp thuế thu nhập cá nhân:

"12. Trường hợp cá nhân đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh; tổ chức, cá nhân trả thu nhập để nghị cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân; cá nhân khai thuế về người phải trực tiếp nuôi dưỡng và cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng có cam kết thu nhập chưa đến mức phải nộp thuế thì khai theo các mẫu số 16/ĐK-TNCN, 17/TNCN, 21a/XN-TNCN, 21b/XN-TNCN và 23/CK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này. Cơ quan thuế thông báo mã số thuế người phụ thuộc theo mẫu số 16-1/TB-MST ban hành kèm theo Thông tư này."

Căn cứ các quy định trên, Cục thuế TP Hà Nội hướng dẫn Độc giả như sau:

Trường hợp người nộp thuế thu nhập cá nhân đang trực tiếp nuôi dưỡng các cá nhân không nơi nương tựa đáp ứng điều kiện tại Điểm đ, Điểm e Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC nêu trên thì:

- Người nộp thuế đăng ký người phụ thuộc và chuẩn bị các hồ sơ chứng minh người phụ thuộc theo hướng dẫn tại Điểm g Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC và Khoản 12 Điều 16 Thông tư số 156/TT-BTC nêu trên nộp cho cơ quan chi trả thu nhập hoặc cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức trả thu nhập (trong trường hợp cá nhân trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế) để làm căn cứ tính giảm trừ cho người phụ thuộc.

- Người nộp thuế tự khai và chịu trách nhiệm đối với các nội dung đã kê khai trong hồ sơ chứng minh người phụ thuộc.

- Đề nghị độc giả Lê Thị Huệ liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính biết và hướng dẫn độc giả thực hiện./. *M*

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để b/c);
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2). (6-3)

